

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Ngôn ngữ học; Chuyên ngành: Ngôn ngữ học ứng dụng

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: ĐẶNG NGUYỄN GIANG

2. Ngày tháng năm sinh: 03/01/1979; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Nguyên Hòa, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): số 22, tổ dân phố 5, đường Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Lao động – Xã hội, số 43, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại di động: 0978977679; E-mail: dangnguyengiang1979@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 9, năm 2001 đến tháng 3, năm 2003: Giáo viên hợp đồng, Trường THPT Nam Phù Cừ, Hưng Yên

Từ tháng 4, năm 2003 đến tháng 4, năm 2007: Giảng viên Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Tây Bắc

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Từ tháng 5, năm 2007 đến tháng 3, năm 2013: Phó Trưởng Bộ môn Lý thuyết tiếng và
Giáo học pháp, Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Tây Bắc

Từ tháng 4, năm 2013 đến tháng 7, năm 2014: Trưởng Bộ môn Lý thuyết tiếng, Phó
Trưởng khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Tây Bắc

Từ tháng 8, năm 2014 đến tháng 11, năm 2015: Giảng viên Bộ môn Ngoại ngữ, Học viện
Khoa học xã hội

Từ tháng 12, năm 2015 đến tháng 12, năm 2016: Phó Trưởng khoa Ngoại ngữ, Học viện
Khoa học xã hội

Từ tháng 1, năm 2017 đến tháng 6, năm 2021: Trưởng khoa Ngoại ngữ, Học viện Khoa
học xã hội

Từ tháng 7, năm 2021 đến tháng 6, năm 2022: Trưởng Bộ môn Ngôn ngữ Anh, Khoa Văn
hóa – Ngôn ngữ học, Học viện Khoa học xã hội

Từ tháng 7, năm 2022 đến nay: Phó Trưởng khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Lao động –
Xã hội

Chức vụ: Hiện nay: Phó Trưởng khoa; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Lao động – Xã hội

Địa chỉ cơ quan: Số 43, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà
Nội

Điện thoại cơ quan: 024.3556.4584

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học mở Hà Nội

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn
nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 6 năm 2001; số văn bằng: B 336073; ngành: Tiếng
Anh, chuyên ngành: Sư phạm tiếng Anh; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học
Sư phạm – Đại học Thái Nguyên, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 18 tháng 6 năm 2009; số văn bằng: QM 009124; ngành: Tiếng
Anh; chuyên ngành: Ngôn ngữ Anh; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học
Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 16 tháng 10 năm 2014; số văn bằng: QT 000898; ngành: Tiếng
Anh; chuyên ngành: Ngôn ngữ Anh; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học
Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:;
chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Khoa học xã hội
12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Ngôn ngữ học
13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:
 - Thành ngữ trong tiếng Anh và tiếng Việt;
 - Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh.
14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:
 - Đã hướng dẫn 8 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS
 - Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: chủ nhiệm 02 đề tài NCKH cấp Cơ sở; thành viên 01 đề tài NCKH cấp Bộ
 - Đã công bố 28 bài báo khoa học (trong đó 05 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục Scopus); 01 bài viết Hội thảo Quốc gia; 04 bài viết Hội thảo cấp Trường; 01 bài viết trên Bản tin thông tin khoa học và công nghệ
 - Số lượng sách đã xuất bản 02, trong đó 01 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2017, 2023
16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Hoàn thành tốt nhiệm vụ
2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:
 - Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 19 năm 6 tháng
 - Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018-2019						345	345/367,5/189
2	2019-2020			3			270	270/547,5/189
3	2020-2021						315	315/315/203
03 năm học cuối								
4	2021-2022			2			225	225/477,5/232

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

5	2022-2023			2		285		294/434/240
6	2023-2024					300		300/309/240

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên, số bằng: B 336073; năm cấp: 2001

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Lao động – Xã hội; Học viện Khoa học xã hội; Trường Đại học mở Hà Nội

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân ngành tiếng Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Lê Thị Thu Thủy		✓	✓		2017-2018	Học viện Khoa học xã hội	QĐ công nhận học vị và cấp bằng số 3123/QĐ-HVKHXH ngày 18/6/2018

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2	Nguyễn Duy Tân		✓	✓		2019-2020	Học viện Khoa học xã hội	QĐ công nhận học vị và cấp bằng số 2079/QĐ-HVKHXH ngày 09/7/2020
3	Phạm Thị Dung		✓	✓		2019-2020	Trường Đại học mở Hà Nội	Số vào sổ cấp bằng MHN800444/2020 ngày 30/11/2020
4	Trần Thị Thanh Huyền		✓	✓		2019-2020	Học viện Khoa học xã hội	QĐ công nhận học vị và cấp bằng số 4470/QĐ-HVKHXH ngày 30/11/2020
5	Phạm Văn Điền		✓	✓		2021-2022	Học viện Khoa học xã hội	QĐ công nhận học vị và cấp bằng số 1209/QĐ-HVKHXH ngày 20/4/2022
6	Trần Thị Thu Hiền		✓	✓		2021-2022	Học viện Khoa học xã hội	QĐ công nhận học vị và cấp bằng số 1209/QĐ-HVKHXH ngày 20/4/2022
7	Vũ Thiên Duyên		✓	✓		2022-2023	Học viện Khoa học xã hội	QĐ công nhận học vị và cấp bằng số 73/QĐ-HVKHXH ngày 23/01/2024
8	Phạm Thị Thu Thảo		✓	✓		2022-2023	Học viện Khoa học xã hội	QĐ công nhận học vị và cấp bằng số 73/QĐ-HVKHXH ngày 23/01/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phân biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	A Preparation for the English Tests (CEFR Level B1)	TK	National Political Publishing House, 2017, ISBN: 978- 604-57-3404- 9	2	Đặng Nguyên Giang (Đồng chủ biên)	Biên soạn Part 1, Part 2 và 15 Sample Tests trong Part 3 (1-211)	Xác nhận số 1086 /XN-ĐHLĐXH ngày 7 tháng 6 năm 2024/ Quyết định ban hành bản mô tả chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ngành Ngôn ngữ Anh, số 1050/QĐ- ĐHLĐXH, ngày 30 tháng 5 năm 2022
2	Idioms in English and Vietnamese	CK	Vietnam National University Press, Hanoi, 2018, ISBN: 978-604- 625622-9	1	Đặng Nguyên Giang		Xác nhận số 1086 /XN-ĐHLĐXH ngày 7 tháng 6 năm 2024/ Quyết định ban hành bản mô tả chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ngành Ngôn ngữ Anh, số 1050/QĐ- ĐHLĐXH, ngày 30 tháng 5 năm 2022

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: 01 sách chuyên khảo (Số TT: [2])

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1					
...					
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Biến thể thành ngữ và thành ngữ đồng nghĩa trong tiếng Anh và tiếng Việt: những điểm tương đồng và khác biệt	Chủ nhiệm	Cấp Cơ sở, Học viện Khoa học xã hội	2015	10/11/2015 Xếp loại: đạt
2	Thành tố cấu trúc và ngữ nghĩa của thành ngữ ví von hoá trong tiếng Anh và tiếng Việt	Chủ nhiệm	Cấp Cơ sở, Học viện Khoa học xã hội	2017	21/12/2017 Xếp loại: xuất sắc
3	Ấn dụ ý niệm (trên tư liệu thành ngữ và báo mạng tiếng Việt)	Thành viên	Cấp Bộ, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	2019-2020	23/01/2021 Xếp loại: xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Sự tương đồng và khác biệt của trợ động từ tình thái trong tiếng Anh và tiếng Việt	1	Chính	Bản tin thông tin khoa học và công nghệ, Trường Đại học Tây Bắc			Số 1 – 6, trang 28-32	2008
2	Idiomatic variants and synonymous idioms in English	1	Chính	Tạp chí khoa học – Đại học Quốc gia			Tập 25, số 2, trang 81-85	2009

				Hà Nội: Ngoại ngữ/ ISSN: 0866-8612				
3	Bàn thêm về đặc tính ngữ nghĩa của thành ngữ tiếng Việt	1	Chính	Từ điển học & Bách khoa thư/ ISSN: 1859-3135			Số 1(15), trang 38-43	2012
II	Sau khi được công nhận TS							
4	Thành tố ngữ nghĩa của thành ngữ đối xứng trong tiếng Anh và tiếng Việt	2	Chính	Từ điển học & Bách khoa thư/ ISSN: 1859-3135			Số 3(35), trang 46-51	2015
5	Một số yếu tố chi phối sự hình thành của thành ngữ trong tiếng Anh và tiếng Việt	1	Chính	Từ điển học & Bách khoa thư/ ISSN: 1859-3135			Số 6(44), trang 33-37	2016
6	Phương pháp thực nghiệm trong nghiên cứu lớp học tiếng Anh	1	Chính	Ngôn ngữ & đời sống/ ISSN: 0868-3409			Số 12(254), trang 93-97	2016
7	Thành tố ngữ nghĩa của thành ngữ ví von trong tiếng Anh và tiếng Việt	1	Chính	Khoa học Ngoại ngữ – Trường Đại học Hà Nội/ ISSN: 1859-2503			Số 51, trang 3-10	2017
8	Một số quan điểm nghiên cứu thành ngữ trong tiếng Anh và tiếng Việt	1	Chính	Ngôn ngữ & đời sống/ ISSN: 0868-3409			Số 11(265), trang 59-63	2017
9	Ấn dụ bản thể về tình yêu trong ca từ của Nguyễn Văn Chung	2	Chính	Ngôn ngữ & đời sống/ ISSN: 0868-3409			Số 3(270), trang 11-14	2018
10	Bàn thêm về ấn dụ và ẩn dụ ý niệm	1	Chính	Tạp chí Khoa học – Trường Đại học mở Hà Nội/ ISSN: 0866-8051			Số 59, trang 15-20	2019
11	Bảng hỏi trong nghiên cứu lớp học tiếng Anh	1	Chính	Ngôn ngữ & đời sống/ ISSN: 0868-3409			Số 12(292), trang 101-106	2019
12	Ấn dụ ý niệm trong luận giải nghĩa thành ngữ tiếng Việt	1	Chính	Tạp chí Khoa học – Trường Đại học mở Hà Nội/ ISSN: 0866-8051			Số 73, trang 12-18	2020
13	Yếu tố gây mất hứng thú học tiếng Anh chuyên ngành của học viên tại một trường Quân đội ở Việt Nam	2	Chính	Ngôn ngữ & đời sống/ ISSN: 0868-3409			Số 9(316), trang 50-59	2021

14	Thành ngữ cặp trong tiếng Việt	1	Chính	Ngôn ngữ/ ISSN: 0866-7519			Số 10(372), trang 22-29	2021
15	Nội dung so sánh của thành ngữ so sánh tiếng Việt	1	Chính	Ngôn ngữ/ ISSN: 0866-7519			Số 9(383), trang 51-56	2022
16	Quan sát và phỏng vấn trong nghiên cứu lớp học tiếng Anh	1	Chính	Kỷ yếu Hội thảo Ngữ học toàn quốc, chủ đề “Ngôn ngữ học ứng dụng trong xu thế hội nhập quốc tế”, Hội Ngôn ngữ học Việt Nam/ ISBN: 978-604-384-775-8			Trang 351-356	2022
17	Improving students’ English vocabulary through mind-mapping: an action research project at a high school in Hung Yen province	2	Chính	Journal of Language and Life/ ISSN: 0868-3409			Số 11b(333), trang 37-46	2022
18	Nội dung so sánh của thành ngữ so sánh tiếng Anh	1	Chính	Ngôn ngữ & đời sống/ ISSN: 0868-3409			Số 1(335), trang 40-47	2023
19	Thành ngữ cặp trong tiếng Anh	1	Chính	Từ điển học & Bách khoa thư/ ISSN: 1859-3135			Số 2(82), trang 58-65	2023
20	Vietnamese concepts of love through idioms: a conceptual metaphor approach	1	Chính	Theory and Practice in Language Studies/ ISSN: 1799-2591	Scopus (Q2)		Tập 13, số 4, trang 855-866	2023
21	Investigating demotivating factors in learning English for specific purposes at a higher education institution	3	Chính	Russian Psychological Journal/ ISSN: 2411-5789	Scopus (Q4)		Tập 20, số 1, trang 162-181	2023
22	Using discussion activities to improve the second year cadets’ English speaking skills at Nguyen Hue university	2	Chính	Journal of Language and Life/ ISSN: 0868-3409			Số 5b(340), trang 76-86	2023
23	Ngôn ngữ Anh – Ngành đào tạo nhiều triển vọng tại Trường	1	Chính	Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp Trường, chủ đề				

	Đại học Lao động – Xã hội			“Đào tạo cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh theo định hướng nghề nghiệp”, Trường Đại học Lao động – Xã hội/ ISBN: 978-604-314-243-3			Trang 11-15	2023
24	Demotivating factors in learning English for special purposes: a research project at a police university in Vietnam	3	Chính	Vietnam Social Sciences Review/ ISSN: 1013-4328			Số 3(215), trang 45-64	2023
25	Phương pháp nghiên cứu trường hợp trong nghiên cứu dạy và học tiếng Anh	2	Chính	Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp Trường, chủ đề “Dạy và học tiếng Anh trong thời đại mới – Thực trạng và xu hướng”, Trường Đại học Lao động – Xã hội, Cơ sở II – TP. Hồ Chí Minh/ ISBN: 978-604-79-3786-8			Trang 23-29	2023
26	Nhận thức của sinh viên về hoạt động kiểm tra chéo trong học kỹ năng viết tiếng Anh tại một Trường Đại học ở Hà Nội	1	Chính	Ngôn ngữ/ ISSN: 0866-7519			Số 7(393), trang 20-28	2023
27	Comparative images in Vietnamese perception through idioms with comparisons	1	Chính	Theory and Practice in Language Studies/ ISSN: 1799-2591	Scopus (Q2)		Tập 13, số 9, trang 2179-2185	2023
28	U.S. presidential campaign slogans from 2000 to 2020: syntactic patterns and phonological schemes	2	Chính	Journal of Language and Life/ ISSN: 0868-3409			Số 11b(347), trang 6-13	2023
29	Superlative degrees in Vietnamese perceptions through idioms with comparisons	4	Tác giả liên hệ duy nhất	Eurasian Journal of Applied Linguistics/ ISSN: 2149-1135	ESCI, Scopus (Q2)		Tập 9, số 3, trang 285-299	2023

30	Năng lực sử dụng thành ngữ tiếng Anh của sinh viên năm thứ hai ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Lao động – Xã hội	2	Chính	Ngôn ngữ & đời sống/ ISSN: 0868-3409			Số 1(349), trang 53-60	2024
31	Happy images in Vietnamese perception through idioms of happiness: a cultural approach	3	Chính	Journal of Language Teaching and Research/ ISSN: 1798-4769	Scopus (Q2)		Tập 15, số 2, trang 547-555	2024
32	Giảng dạy kỹ năng viết cho sinh viên đại học ngành Ngôn ngữ Anh: phương pháp giảng dạy và quan điểm từ phía giảng viên	2	Chính	Ngôn ngữ & đời sống/ ISSN: 0868-3409			Số 3(351), trang 37-44	2024
33	Action research in English classrooms: some issues concerned	2	Chính	Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp Trường, chủ đề “Nghiên cứu hành động trong giảng dạy tiếng Anh”, Trường Đại học Lao động – Xã hội/ ISBN: 798-604-40-3214-6			Trang 16-22	2024
34	English writing skills: teaching approaches and recommendations	2	Chính	Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp Trường, chủ đề “Nghiên cứu và giảng dạy ngôn ngữ trong giai đoạn hiện nay”, Trường Đại học Lao động – Xã hội, Cơ sở II – TP. Hồ Chí Minh/ ISBN: 978-604-40-3589-5			Trang 30-38	2024

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 05 bài (Số TT: [20], [21], [27], [29], [31])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH&CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo đại học ngành Ngôn ngữ Anh	Tham gia	Quyết định về việc thành lập Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh số 277QĐ-ĐHLĐXH, ngày 18 tháng 02 năm 2022	Trường Đại học Lao động – Xã hội	Quyết định ban hành Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ngành Ngôn ngữ Anh, số 1051/QĐ-ĐHLĐXH, ngày 30 tháng 5 năm 2022	
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế
cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho
việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được
bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

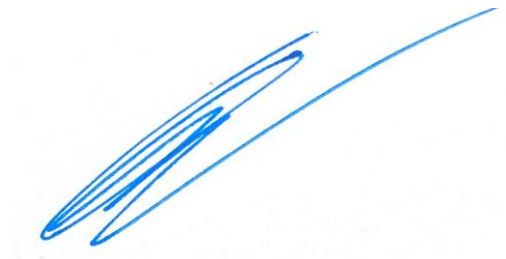
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp
luật.

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Đặng Nguyên Giang